

Số: 169 /QĐ-BVHN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bảng giá thuốc dịch vụ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAI

Căn cứ quyết định số 6449/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện đa khoa Hồ Nhai Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế Xây dựng Hà Nội vào Bệnh viện Đa khoa Hồ Nhai trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;

Căn cứ quyết định số 807/QĐ-BVHN ngày 29/12/2020 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hồ Nhai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói số 4: Gói thầu Vị thuốc cổ truyền" thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2020-2021 của Bệnh viện đa khoa Hồ Nhai;

Căn cứ vào đề xuất của Khoa PHCN- ĐY và tình hình thực tế của Bệnh viện;

Theo đề nghị của PTP Tài chính Kế toán, TK Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành bảng giá thuốc dịch vụ gồm 198 loại thuốc áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Hồ Nhai (có danh mục chi tiết kèm theo).

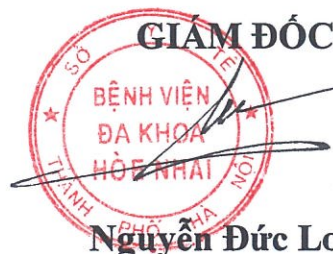
Điều 2. Bảng giá dịch vụ thuốc là căn cứ để thanh toán chi phí cho người bệnh đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện áp dụng thực hiện từ ngày 04/5/2021 thay thế cho Quyết định 100/QĐ-BVHN ngày 19/03/2021

Điều 3. Quyết định này được áp dụng đối với người bệnh đến khám chữa bệnh theo yêu cầu tại các khoa trong Bệnh viện. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Phòng: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Khoa dược, các khoa phòng và Đơn nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, TCKT



Nguyễn Đức Long

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THUỐC ĐÔNG Y (DỊCH VỤ)

(Kèm theo Quyết định số: 169/QĐ-HHN ngày 06 tháng 5 năm 2021)

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
1	A giao	A giao	0,1 - 1kg	gam	881.86
2	Ba Kích	Ba kích	1 - 5kg	gam	856.61
3	Bá Tử Nhân	Bá tử nhân	1 - 5kg	gam	1,114.28
4	Bạch Biển Đậu	Bạch biển đậu	0,1 - 1kg	gam	222.86
5	Bách Bộ	Bách bộ	0,1 - 1kg	gam	217.56
6	Bạch Cương Tầm	Bạch cương tầm	0,1 - 1kg	gam	534.74
7	Bạch Chỉ	Bạch chỉ	0,1 - 1kg	gam	278.58
8	Bạch Giới Tử	Bạch giới tử	0,1 - 1kg	gam	250.72
9	Bạch Hoa Xà thiệt thảo	Bạch hoa xà thiệt thảo	0,1 - 1kg	gam	253.31
10	Bạch Mao Căn	Bạch mao căn	0,1 - 1kg	gam	167.14
11	Bạch Phụ Tử	Bạch phụ tử	0,1 - 1kg	gam	422.03
12	Bạch Thược	Bạch thược	1 - 5kg	gam	320.36
13	Bạch Truật	Bạch truật	1 - 5kg	gam	515.36
14	Bán Chi Liên	Bán chi liên	0,1 - 1kg	gam	236.78
15	Biển Súc	Biển súc	0,1 - 1kg	gam	57.63
16	Bình Lang	Bình lang	0,1 - 1kg	gam	236.78
17	Bồ Công Anh	Bồ công anh	0,1 - 1kg	gam	182.94
18	Cà Gai Leo	Cà gai leo	0,1 - 1kg	gam	197.02
19	Cam Thảo	Cam thảo	1 - 5kg	gam	473.58
20	Can Khương	Can khương	1 - 5kg	gam	248.07
21	Cảo Bản	Cảo bản	0,1 - 1kg	gam	539.03
22	Cát Cánh	Cát cánh	1 - 5kg	gam	696.42
23	Cát Căn	Cát căn	1 - 5kg	gam	153.22
24	Câu Đằng	Câu đằng	0,1 - 1kg	gam	422.16
25	Câu Kỷ Tử	Câu kỷ tử	1 - 5kg	gam	423.42
26	Cẩu Tích	Cẩu tích	1 - 5kg	gam	125.36
27	Cỏ Nhọ Nôi	Cỏ nhọ nôi	0,1 - 1kg	gam	109.90
28	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	1 - 5kg	gam	208.92
29	Cốt Toái Bồ	Cốt toái bồ	1 - 5kg	gam	204.75

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
30	Củ Gai	Củ gai	0,1 - 1kg	gam	172,45
31	Cúc Hoa	Cúc hoa	0,1 - 1kg	gam	985,05
32	Chi Tử	Chi tử	0,1 - 1kg	gam	334,28
33	Chi Thực	Chi thực	1 - 5kg	gam	208,92
34	Chi Xác	Chi xác	0,1 - 1kg	gam	167,14
35	Dâm Dương Hoắc	Dâm dương hoắc	0,1 - 1kg	gam	442,27
36	Dây Đau Xương	Dây đau xương	1 - 5kg	gam	112,58
37	Diệp Hạ Châu	Diệp hạ châu	0,1 - 1kg	gam	126,65
38	Đại Hoàng	Đại hoàng	0,1 - 1kg	gam	313,07
39	Đại Hồi	Đại hồi	0,1 - 1kg	gam	250,72
40	Đại phúc bì	Đại phúc bì	0,1 - 1kg	gam	181,08
41	Đại Táo	Đại táo	1 - 5kg	gam	195,00
42	Đan Sâm	Đan sâm	1 - 5kg	gam	424,83
43	Đảng sâm	Đảng sâm	1 - 5kg	gam	975,00
44	Đào Nhân	Đào nhân	1 - 5kg	gam	947,14
45	Địa Long	Địa long	0,1 - 1kg	gam	2.040,47
46	Đinh Lăng	Đinh lăng	1 - 5kg	gam	285,53
47	Đỗ Trọng	Đỗ trọng	1 - 5kg	gam	313,39
48	Độc Hoạt	Độc hoạt	1 - 5kg	gam	477,56
49	Hạ Khô Thảo	Hạ khô thảo	0,1 - 1kg	gam	309,58
50	Hạnh Nhân	Hạnh nhân	0,1 - 1kg	gam	529,28
51	Hoài Sơn	Hoài sơn	1 - 5kg	gam	337,73
52	Hoàng Bá	Hoàng bá	0,1 - 1kg	gam	344,24
53	Hoàng Cầm	Hoàng cầm	0,1 - 1kg	gam	495,86
54	Hoàng Đằng	Hoàng đằng	0,1 - 1kg	gam	260,34
55	Hoàng Liên	Hoàng liên	0,1 - 1kg	gam	1.434,64
56	Hoạt Thạch	Hoạt thạch	0,1 - 1kg	gam	112,58
57	Hồng Hoa	Hồng hoa	0,1 - 1kg	gam	1.294,64
58	Huyền Hồ	Huyền hồ	0,1 - 1kg	gam	635,14
59	Huyền Sâm	Huyền sâm	1 - 5kg	gam	362,14
60	Huyết Giác	Huyết giác	0,1 - 1kg	gam	268,05
61	Hương Phụ	Hương phụ	1 - 5kg	gam	195,00
62	Hy thiêm	Hy thiêm	1 - 5kg	gam	140,73
63	Ích Mẫu	Ích mẫu	1 - 5kg	gam	125,36

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
64	Ích trí nhân	Ích trí nhân	1 - 5kg	gam	877,50
65	Kê Huyết Đẳng	Kê huyết đẳng	1 - 5kg	gam	118,21
66	Kê Nội Kim	Kê nội kim	0,1 - 1kg	gam	253,31
67	Kim Anh	Kim anh	0,1 - 1kg	gam	362,14
68	Kim ngân đẳng (Kim ngân cuộng)	Kim ngân đẳng (Kim ngân cuộng)	0,1 - 1kg	gam	197,02
69	Kim Ngân Hoa	Kim ngân hoa	1 - 5kg	gam	851,70
70	Kim Tiền Thảo	Kim tiền thảo	0,1 - 1kg	gam	154,79
71	Kinh Giới	Kinh giới	1 - 5kg	gam	168,87
72	Kha Tử	Kha tử	0,1 - 1kg	gam	132,65
73	Khiêm Thực	Khiêm thực	0,1 - 1kg	gam	557,14
74	Khổ Sâm	Khổ sâm	0,1 - 1kg	gam	140,73
75	Khương Hoạt	Khương hoạt	1 - 5kg	gam	2.340,00
76	Lá Khôi	Lá khôi	0,1 - 1kg	gam	482,68
77	Lá Lót	Lá lót	1 - 5kg	gam	140,73
78	Liên Kiều	Liên kiều	1 - 5kg	gam	700,80
79	Liên Nhục	Liên nhục	1 - 5kg	gam	222,86
80	Liên Tâm	Liên tâm	1 - 5kg	gam	506,60
81	Long Nhân	Long nhân	1 - 5kg	gam	478,45
82	Mộc Hương	Mộc hương	0,1 - 1kg	gam	279,90
83	Mộc Qua	Mộc qua	0,1 - 1kg	gam	363,47
84	Một Dược	Một dược	0,1 - 1kg	gam	493,94
85	Nga Truật	Nga truật	0,1 - 1kg	gam	195,00
86	Ngọc Trúc	Ngọc trúc	0,1 - 1kg	gam	585,00
87	Ngũ Vị Tử	Ngũ vị tử	0,1 - 1kg	gam	437,36
88	Ngưu Bàng Tử	Ngưu bàng tử	0,1 - 1kg	gam	376,08
89	Ngưu tất	Ngưu tất	1 - 5kg	gam	396,97
90	Nhân Sâm	Nhân sâm	1 - 5kg	gam	4.317,86
91	Nhân Trần	Nhân trần	1 - 5kg	gam	140,73
92	Nhũ Hương	Nhũ hương	0,1 - 1kg	gam	534,74
93	Nhục Đậu Khấu	Nhục đậu khấu	0,1 - 1kg	gam	975,00
94	Nhục thung dung	Nhục thung dung	0,1 - 1kg	gam	2.023,58
95	Ô Dược	Ô dược	0,1 - 1kg	gam	236,78
96	Ô Tặc Cốt	Ô tặc cốt	1 - 5kg	gam	346,18
97	Phá Cố Chi (Bỏ Cốt Chi)	Phá cố chi (Bỏ cốt chi)	0,1 - 1kg	gam	250,72

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
98	Phòng Phong	Phòng phong	1 - 5kg	gam	1.810,72
99	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	1 - 5kg	gam	911,79
100	Phục Thần	Phục thần	1 - 5kg	gam	473,04
101	Qua Lâu Nhân	Qua lâu nhân	0,1 - 1kg	gam	431,25
102	Quất Hạch	Quất hạch	0,1 - 1kg	gam	209,46
103	Quế Chi	Quế chi	1 - 5kg	gam	112,03
104	Quế Nhục	Quế nhục	1 - 5kg	gam	197,14
105	Sa Nhân	Sa nhân	1 - 5kg	gam	714,64
106	Sa Sâm	Sa sâm	1 - 5kg	gam	616,07
107	Sài Đất	Sài đất	0,1 - 1kg	gam	123,30
108	Sài Hồ	Sài hồ	1 - 5kg	gam	777,35
109	Sinh Địa	Sinh địa	1 - 5kg	gam	278,58
110	Sinh Khương	Sinh khương	1 - 5kg	gam	125,36
111	Son Thủ	Son thủ	1 - 5kg	gam	668,58
112	Son Tra	Son tra	0,1 - 1kg	gam	195,00
113	Ngô Thủ Du	Ngô thủ du	0,1 - 1kg	gam	750,75
114	Tang Bạch Bì	Tang bạch bì	0,1 - 1kg	gam	222,86
115	Tang Chi	Tang chi	1 - 5kg	gam	168,87
116	Tang Diệp	Tang diệp	0,1 - 1kg	gam	154,79
117	Tang Ký Sinh	Tang ký sinh	1 - 5kg	gam	154,79
118	Tang Phiêu Tiêu	Tang phiêu tiêu	0,1 - 1kg	gam	5.065,98
119	Tạo giác thích	Tạo giác thích	0,1 - 1kg	gam	318,03
120	Táo Nhân	Táo nhân	1 - 5kg	gam	775,83
121	Tần Giao	Tần giao	0,1 - 1kg	gam	1.392,86
122	Tiền Hồ	Tiền hồ	0,1 - 1kg	gam	696,42
123	Toàn Yết	Toàn yết	0,1 - 1kg	gam	6.685,72
124	Tô Mộc	Tô mộc	0,1 - 1kg	gam	154,79
125	Tô Ngạnh	Tô ngạnh	0,1 - 1kg	gam	154,79
126	Tô Tử	Tô tử	0,1 - 1kg	gam	195,00
127	Tục Đoạn	Tục đoạn	1 - 5kg	gam	459,64
128	Tỳ Bà Diệp	Tỳ bà diệp	0,1 - 1kg	gam	168,87
129	Tỳ Giải	Tỳ giải	1 - 5kg	gam	195,00
130	Thạch Hộc	Thạch hộc	0,1 - 1kg	gam	502,58

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
131	Thạch Quyết Minh	Thạch quyết minh	1 - 5kg	gam	264,56
132	Thạch Xương Bò	Thạch xương bò	0,1 - 1kg	gam	557,14
133	Thảo Quyết Minh	Thảo quyết minh	0,1 - 1kg	gam	125,36
134	Thăng Ma	Thăng ma	1 - 5kg	gam	612,86
135	Thiên Hoa Phần	Thiên hoa phần	0,1 - 1kg	gam	320,36
136	Thiên Ma	Thiên ma	1 - 5kg	gam	1.810,72
137	Thiên môn đông	Thiên môn đông	1 - 5kg	gam	759,11
138	Thiên Niên Kiện	Thiên niên kiện	1 - 5kg	gam	208,92
139	Thỏ Ty Tử	Thỏ ty tử	0,1 - 1kg	gam	585,00
140	Thỏ Phục Linh	Thỏ phục linh	1 - 5kg	gam	222,86
141	Thông Thảo	Thông thảo	0,1 - 1kg	gam	1.172,68
142	Thục Địa	Thục địa	1 - 5kg	gam	292,50
143	Thuyền Thoái	Thuyền thoái	0,1 - 1kg	gam	1.994,23
144	Thương Truật	Thương truật	1 - 5kg	gam	848,25
145	Trạch Tả	Trạch tả	1 - 5kg	gam	278,58
146	Trắc Bách Diệp	Trắc bách diệp	0,1 - 1kg	gam	106,95
147	Trần Bì	Trần bì	1 - 5kg	gam	182,94
148	Viễn Chí	Viễn chí	1 - 5kg	gam	1.636,61
149	Vông nem	Vông nem	0,1 - 1kg	gam	144,94
150	Lục thần khúc	Lục thần khúc	1 - 5kg	gam	278,58
151	Mã Đề	Mã đề	0,1 - 1kg	gam	125,31
152	Mạch Môn	Mạch môn	1 - 5kg	gam	585,00
153	Mạch Nha	Mạch nha	1 - 5kg	gam	125,36
154	Mạn Kinh Tử	Mạn kinh tử	0,1 - 1kg	gam	195,00
155	Mẫu Lệ	Mẫu lệ	1 - 5kg	gam	140,73
156	Tri Mẫu	Tri mẫu	0,1 - 1kg	gam	367,78
157	Xa Tiền Tử	Xa tiền tử	0,1 - 1kg	gam	339,99
158	Xích Thược	Xích thược	1 - 5kg	gam	583,61
159	Xuyên Bối Mẫu	Xuyên bối mẫu	0,1 - 1kg	gam	2.680,42
160	Xuyên Khung	Xuyên khung	1 - 5kg	gam	299,79
161	Trinh Nữ Hoàng Cung	Trinh nữ hoàng cung	0,1 - 1kg	gam	225,16
162	Trư Linh	Trư linh	0,1 - 1kg	gam	1.876,29
163	Uy Linh Tiên	Uy linh tiên	0,1 - 1kg	gam	515,36
164	Ý Dĩ	Ý dĩ	1 - 5kg	gam	203,96

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
165	Địa Cốt Bì	Địa cốt bì	0,1 - 1kg	gam	488,89
166	Tiểu Hôi	Tiểu hồi	0,1 - 1kg	gam	224,25
167	Bạc hà	Bạc hà	0,1 - 1kg	gam	148,76
168	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	1 - 5kg	gam	394,02
169	Bạch quả (Ngân hạnh)	Bạch quả (Ngân hạnh)	0,1 - 1kg	gam	259,08
170	Bán hạ nam (Củ chóc)	Bán hạ nam (Củ chóc)	1 - 5kg	gam	306,42
171	Cỏ nhọ nồi	Cỏ nhọ nồi	0,1 - 1kg	gam	112,58
172	Diếp cá (Ngư tinh thảo)	Diếp cá (Ngư tinh thảo)	0,1 - 1kg	gam	147,76
173	Mẫu đơn bì	Mẫu đơn bì	1 - 5kg	gam	529,28
174	Địa du (sao cháy)	Địa du	0,1 - 1kg	gam	234,00
175	Địa du	Địa du	0,1 - 1kg	gam	207,00
176	Đương quy (Toàn quy)	Đương quy (Toàn quy)	1 - 5kg	gam	807,86
177	Hà thủ ô đỏ	Hà thủ ô đỏ	1 - 5kg	gam	403,92
178	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	1 - 5kg	gam	780,00
179	Hậu phác nam	Hậu phác nam	0,1 - 1kg	gam	139,28
180	Hoè hoa sao đen	Hoè hoa	0,1 - 1kg	gam	394,02
181	Hoè hoa sao vàng	Hoè hoa	0,1 - 1kg	gam	337,73
182	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	1 - 5kg	gam	501,42
183	Cốt khí củ	Cốt khí củ	1 - 5kg	gam	181,74
184	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	1 - 5kg	gam	250,72
185	Thạch vĩ	Thạch vĩ	0,1 - 1kg	gam	265,97
186	Kinh giới	Kinh giới	1 - 5kg	gam	179,67
187	Khương hoàng/Uất kim	Khương hoàng/Uất kim	0,1 - 1kg	gam	195,00
188	Đơn lá đỏ (Đơn mặt trời)	Đơn lá đỏ (Đơn mặt trời)	0,1 - 1kg	gam	140,73
189	Ngải cứu (Ngải diệp)	Ngải cứu (Ngải diệp)	0,1 - 1kg	gam	153,22
190	Bình vôi (Ngải tượng)	Bình vôi (Ngải tượng)	1 - 5kg	gam	211,08
191	Quảng vương bắt lưu hành (Trâu cổ)	Quảng vương bắt lưu hành (Trâu cổ)	1 - 5kg	gam	417,86
192	Ngũ gia bì chân chim	Ngũ gia bì chân chim	1 - 5kg	gam	135,54
193	Tam thất	Tam thất	0,1 - 1kg	gam	4.178,58
194	Tân di	Tân di	0,1 - 1kg	gam	394,02

STT	TÊN THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ (đồng) (có VAT)
195	Thạch cao (sống) (dược dụng)	Thạch cao (sống) (dược dụng)	0,1 - 1kg	gam	112,58
196	Xà sàng tử	Xà sàng tử	0,1 - 1kg	gam	172,50
197	Cam thảo	Cam thảo	0,1 - 1kg	gam	566,89
198	Trinh nữ (Xấu hổ)	Trinh nữ (Xấu hổ)	1 - 5kg	gam	96,50



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC LONG

KHOA DƯỢC

NGUYỄN THỊ THÚY HÀ

PHÒNG TCKT

NGUYỄN THỊ THU THỦY

NGƯỜI LẬP BIỂU

LẠI ANH DŨNG